

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2008/TTLT-BTC-BTNMT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

hướng dẫn kinh phí hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn kinh phí viện trợ) cho hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương.

2. Kinh phí hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường của các cơ quan nhà nước ở Trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm; kinh phí hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ

phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động của các cơ quan nhà nước ở địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường của các cơ quan nhà nước:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí hoạt động từ nguồn chi quản lý hành chính nhà nước cho các tổ chức sau:

- Tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ);

- Tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và cơ quan thực thi pháp luật chuyên ngành (sau đây gọi chung là Cục, Tổng cục) thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường tại Ban Quản lý khu kinh tế trực thuộc Trung ương (Phòng, Ban Quản lý quy hoạch, xây dựng và môi trường hoặc Phòng Quản lý môi trường).

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoạt động từ nguồn chi quản lý hành chính nhà nước cho các tổ chức sau:

- Tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (gọi chung là tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

- Bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

- Cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường là công chức cấp xã (công chức địa chính - xây dựng);

- Tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường tại Ban Quản lý khu kinh tế trực thuộc địa phương (Phòng, Ban Quản lý quy hoạch, xây dựng và môi trường hoặc Phòng Quản lý môi trường).

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các đơn vị sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường:

Trung tâm Quan trắc môi trường (hoặc Trung tâm Quan trắc và phân tích môi trường, Trung tâm Quan trắc và Thông tin môi trường, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường) trực thuộc Tổng cục (hoặc Cục) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ mà chức năng liên quan đến trách nhiệm bảo vệ môi trường hoặc trực thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phục vụ quản lý nhà nước, theo quy định tại khoản 1 phần III Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BTNMT-BNV ngày 27/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước; được giao nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, được bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tương ứng với nhiệm vụ được giao, theo phân cấp như sau:

- Ở Trung ương: Tổng Cục (hoặc Cục) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, phân bổ và giao kinh phí cho Trung tâm Quan trắc môi

trường (hoặc Trung tâm Quan trắc và phân tích môi trường, Trung tâm Quan trắc và Thông tin môi trường, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường) để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Ở địa phương: Trên cơ sở dự toán chi sự nghiệp môi trường hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với Sở Tài chính phân bổ và giao kinh phí cho Trung tâm Quan trắc môi trường để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của địa phương.

3. Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ, được hướng dẫn như sau:

a) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa

bàn cấp huyện; trường hợp không bố trí được đủ số lượng công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 81/2007/NĐ-CP của Chính phủ; căn cứ nhu cầu công việc bảo vệ môi trường trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện duyệt số lượng lao động hợp đồng và ký hợp đồng lao động hoặc có thể ủy quyền cho Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường. Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (hệ số hiện hành 2,34) nhân với tiền lương tối thiểu chung do nhà nước quy định;

- Kinh phí cho việc thực hiện hợp đồng lao động được trích từ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của cấp huyện.

b) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã:

- Công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã. Căn cứ vào nhu cầu công việc, đặc điểm bảo vệ môi trường

trên địa bàn, trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể ký hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường của công chức Địa chính - Xây dựng; mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 01 lần mức tiền lương tối thiểu chung do nhà nước quy định;

- Kinh phí cho việc thực hiện hợp đồng lao động được trích từ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp cho cấp xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình cụ thể, khả năng của ngân sách địa phương quy định mức chi cụ thể hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã trên đây để Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện.

4. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí quản lý hành chính, sự nghiệp môi trường cho hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường, thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, địa phương phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, giải quyết./.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đức

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Phạm Sỹ Danh